TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2018/DS-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2017/TLST-DS ngày 25/7/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 119/2018/QĐST-DS ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn D (Văn bản uỷ quyền số 1933/UQ-GĐK-TDTD ngày 29/8/2017).

Ông Phạm Văn Dcó mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1968.

Cư trú: 17 (số cũ 28) đường L, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Thành P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng VPB) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Vào ngày 15/4/2014, ông Nguyễn Thành P có ký hợp đồng tín dụng số 20140416-100034-0007 với Ngân hàng VPB. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Ngân hàng VPB cho ông P vay số tiền 21.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 5%/tháng. Tổng số tiền ông P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VPB là 36.524.000 đồng, trả góp trong vòng 24 tháng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả góp 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 đồng. Bắt đầu trả lãi từ ngày 18/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông P đã nhận được khoản tiền vay và đã thanh toán cho nguyên đơn được 11 kỳ thanh toán với số tiền 18.242.000 đồng. Do hợp đồng vay đã hết hạn nên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 18.282.000 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 13.509.122 đồng.
- Nợ lãi: 4.772.878 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Thành P đã được Toà án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 20/12/2017, ngày 01/02/2018 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông P được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Thành P có nơi cư trú tại địa chỉ 17 (số cũ 28) đường L, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Phiếu kết quả xác minh của Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thành P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140416-100034-0007 ngày 15/4/2014 do ông Nguyễn Thành P lập, có sự phê duyệt của Ngân hàng VPB có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Nguyễn Thành P đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Ngân hàng VPB đã cho ông P vay số tiền 21.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà ông P phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 36.524.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ông P đã thanh toán được 18.242.000 đồng, còn nợ 18.282.000 đồng, trong đó nợ gốc là 13.509.122, nợ lãi: 4.772.878 đồng.

Theo thoả thuận thì việc trả nợ gốc và lãi chia thành 24 kỳ thanh toán, kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 18/4/2016 nhưng cho đến nay ông P vẫn chưa thanh toán số tiền còn thiếu cho ngân hàng. Việc ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng VPB giao nộp cho Toà án, ông Nguyễn Thành P không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành P phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 18.282.000 đồng, trong đó nợ gốc là 13.509.122 đồng, nợ lãi: 4.772.878 đồng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VPB.

Ngân hàng VPB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Nguyễn Thành P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ 18.282.000 đồng, trong đó gồm:

- Nợ gốc: 13.509.122 đồng.

- Nợ lãi: 4.772.878 đồng.

Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thành P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí sơ thẩm là 914.100 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 457.050 đồng theo biên lai thu thu tạm ứng án phí số 0015865 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Lê Thị Minh